TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ

Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P; sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ A, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Nguyên Mai A, sinh năm: 1999; nơi cư trú: H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/9/2024, Nguyễn Hữu P đón xe khách từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để du lịch thì nhặt được 01 thẻ căn cước công dân số 089200019471, tên Nguyễn Trọng Bình A1, sinh năm 2000, nơi thường trú: Đ, M, thành phố L, tỉnh An Giang trên xe khách nên cất vào ba lô của P. Đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày, P lên đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, do không có căn cước công dân nên P đã sử dụng thẻ căn cước công dân nhặt được để thuê phòng nghỉ tại Homestay T, địa chỉ: H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi làm thủ tục thuê phòng, P đeo khẩu trang, đội nón trùm kín mặt và đưa căn cước công dân tên Nguyễn Trọng Bình A1 cho chủ nhà nghỉ là bà Trần Nguyên Mai A kiểm tra rồi bà Mai A đồng ý cho P thuê phòng. Sau khi thuê được phòng, P thấy bà Mai A không kiểm tra kỹ căn cước công dân nên đã nảy sinh ý định dùng căn cước công dân đã nhặt được để thuê xe mô tô của bà Mai A nhằm chiếm đoạt mang về thành phố B, tỉnh Đồng Nai sử dụng. Thực hiện ý định, P để lại căn cước công dân tên Nguyễn Trọng Bình A1 cho bà Mai A tại quầy lễ tân rồi hỏi bà Mai A thuê 01 xe mô tô tay ga đời mới. Lúc này, thấy P đã thuê phòng và để lại căn cước công dân nên bà Mai A tin tưởng và đồng ý cho P thuê xe. Sau đó, bà Mai A liên hệ với bà Nguyễn Thị Ánh T đem 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 đến cho bà Mai A rồi bà Mai A đưa cho P thuê sử dụng. Sau khi nhận xe từ bà Mai A thì P điều khiển xe bỏ trốn về nhà trọ của P tại Tổ B khu phố C, phường T, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Đến tối cùng ngày, bà Mai A không thấy P quay lại nên đã đến Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để trình báo sự việc.

Quá trình truy xét, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định P cùng tang vật là 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 79H1-906.91 đang ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên đã kết hợp cùng Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai kiểm tra nơi ở của P tại địa chỉ: Tổ B khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện thu giữ tang vật vụ án là 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 và mời P về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Xe mô tô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 trị giá 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91, số khung: 6338LZ008245; số máy: JF94E0030934, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 ba lô màu đen, hai bên có dòng chữ “Fashion Langmu”, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép màu đen xám, đã qua sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe số 790182213038, hạng B2, tên Nguyễn Hữu P.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Hyperos màu đen xám, bên trong gắn sim số 0949.580.597, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ Căn cước công dân tên Nguyễn Trọng Bình A1, số 089200019471. Quá trình điều tra xác định, căn cước công dân trên do anh Nguyễn Trọng Bình A1, sinh năm: 2000, nơi cư trú: Đ, M, thành phố L, tỉnh An Giang là chủ sở hữu. Ngày 12/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4993/QĐ-ĐTTH ngày 12/12/2024 trả lại Căn cước công dân trên cho anh Nguyễn Trọng Bình A1.

Bị hại: Bà Trần Nguyên Mai A bị Nguyễn Hữu P chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91. Quá trình điều tra bà Mai A yêu cầu P bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là chi phí đi xuống tỉnh Đồng Nai để tìm P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh T là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 đã giao xe cho bà Trần Nguyên Mai A để cho P thuê. Quá trình điều tra, bà T đã nhận lại 01 xe mô tô trên và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 18/CT-VKSĐL ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết, không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo: 01 balo màu đen đã qua sử dụng, 01 đôi dép màu xám đã qua sử dung, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu P và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Hyperos.

Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị hại Trần Nguyên Mai A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/9/2024, bị cáo Nguyễn Hữu P nhặt được 01 thẻ căn cước công dân số 089200019471, tên Nguyễn Trọng Bình A1, bị cáo đã sử dụng căn cước công dân này để thuê phòng tại Homestay T, địa chỉ: H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Trần Nguyên Mai A làm chủ. Sau đó, bị cáo sử dụng căn cước công dân trên để thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 của bà Mai A rồi bỏ chạy về nhà trọ của P tại địa chỉ: Tổ B khu phố C, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản này.

Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91 trị giá 20.000.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại Cơ quan Điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có phương tiện sử dụng đi lại cho bản thân, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc xe Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91

trị giá 20.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại bà Trần Nguyên Mai A có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 79H1-906.91, chiếc xe này đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ánh T, bà T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân tên Nguyễn Trọng Bình A1, số 089200019471. Quá trình điều tra xác định, căn cước công dân trên do anh Nguyễn Trọng Bình A1, sinh năm: 2000, nơi cư trú: Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã trả lại Căn cước công dân trên cho anh Nguyễn Trọng Bình A1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ba lô màu đen, hai bên có dòng chữ "Fashion Langmu", 01 đôi dép màu đen xám là các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 790182213038, hạng B2, tên Nguyễn Hữu P; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Hyperos màu đen xám, bên trong gắn sim số 0949.580.597, là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu P nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 ba lô màu đen, hai bên có dòng chữ "Fashion Langmu", đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen xám là các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P: 01 giấy phép lái xe số 790182213038, hạng B2, tên Nguyễn Hữu P; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Hyperos màu đen xám, bên trong gắn sim số 0949.580.597, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Phòng PV06 - CA Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT - CA Tp Đà Lạt;
- Cơ quan THAHS - CA Tp Đà Lạt;
- Chi Cục THADS Tp Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Lương